

LUMBINĪ

THE BIRTH OF THE BUDDHA

LUMBINĪ - NƠI ĐỨC PHẬT ĐẢN SINH

A source-based English-Vietnamese presentation.
Bản Anh-Việt dựa trên các nguồn được xác định rõ.

1. Queen Māyā and the Bodhisatta / Hoàng hậu Māyā và Bồ-tát

The early Buddhist discourse Majjhima Nikāya 123 preserves an account of extraordinary qualities connected with the Bodhisatta's conception and birth. Ānanda recounts these events before the Buddha, who confirms the discourse and adds a further wonderful quality.

Majjhima Nikāya 123 lưu giữ một bản thuật về những phẩm tính và sự kiện phi thường liên hệ đến sự thụ thai và đản sinh của Bồ-tát. Tôn giả Ānanda thuật lại các sự kiện này trước Đức Phật; Đức Phật xác nhận bài giảng và bổ sung thêm một pháp kỳ diệu.

Early canonical source: Majjhima Nikāya 123, Acchariya-abbhūta Sutta.

2. The Birth / Sự đản sinh

MN 123 describes the Bodhisatta's mother giving birth while standing. The discourse presents the birth as extraordinary: the Bodhisatta is described as being born mindful and clearly comprehending, and the event is accompanied by remarkable signs.

MN 123 mô tả thân mẫu của Bồ-tát sinh Ngài trong tư thế đứng. Bài kinh trình bày sự đản sinh như một sự kiện phi thường: Bồ-tát được mô tả là sinh ra với chánh niệm và tỉnh giác, và sự kiện đi kèm những dấu hiệu đặc biệt.

Source: MN 123. The discourse describes the birth but should not be used to supply every later biographical detail about Lumbinī.

3. Light in the World / Ánh sáng trong thế gian

According to MN 123, when the Bodhisatta was born, a great radiance appeared in the world, surpassing the radiance of the devas. Even the spaces between world-systems, normally described as dark, were illuminated.

Theo MN 123, khi Bồ-tát đản sinh, một ánh sáng lớn xuất hiện trong thế gian, vượt hơn ánh sáng của chư thiên. Ngay cả những khoảng tối giữa các thế giới cũng được mô tả là được chiếu sáng.

Source: MN 123, Acchariya-abbhūta Sutta.

4. The Traditional Birth Narrative / Truyền thống Phật truyện về sự đản sinh

Later Buddhist biographies develop the birth narrative in greater detail. In Aśvaghoṣa's Buddhacarita, Queen Māyā gives birth to the Bodhisattva in a sacred grove. The poem presents celestial and auspicious signs surrounding his birth. Such

details belong to the classical Buddhist biographical tradition and are distinguished here from the early Nikāya account.

Các Phật truyện về sau phát triển câu chuyện đản sinh với nhiều chi tiết hơn. Trong Buddhacarita của Āśvaghoṣa, Hoàng hậu Māyā sinh Bồ-tát trong một khu vườn thiêng. Tác phẩm mô tả những dấu hiệu cát tường và thiên giới quanh sự đản sinh. Những chi tiết này thuộc truyền thống Phật truyện cổ điển và được phân biệt ở đây với bản kinh Nikāya sớm.

Later classical source: Āśvaghoṣa, Buddhacarita, Book I.

5. Lumbinī and Emperor Aśoka / Lumbinī và Hoàng đế Aśoka

Lumbinī is exceptional because the Buddhist tradition is joined by early historical evidence. In the third century BCE, the Mauryan emperor Aśoka visited the site and erected a pillar. Its inscription records that Aśoka came in person to honor the place because Buddha Śākyamuni was born there.

Lumbinī đặc biệt vì truyền thống Phật giáo tại đây được nối kết với chứng cứ lịch sử sớm. Vào thế kỷ III trước Công nguyên, Hoàng đế Aśoka của triều Maurya đến thăm nơi này và dựng một trụ đá. Minh văn ghi rằng Aśoka đích thân đến kính lễ nơi đây vì Đức Phật Śākyamuni đã đản sinh tại đây.

Historical source: Aśokan pillar inscription at Lumbinī; UNESCO World Heritage documentation.

6. The Aśokan Pillar / Trụ đá Aśoka

The surviving sandstone pillar and its early Brāhmī inscription are central evidence for identifying Lumbinī as the traditional birthplace of the Buddha. UNESCO states that Aśoka made his pilgrimage in 249 BCE and that the inscription testifies to Lumbinī as the Buddha's birthplace.

Trụ đá sa thạch còn tồn tại cùng minh văn Brāhmī cổ là chứng cứ trung tâm để xác định Lumbinī là nơi truyền thống ghi nhận Đức Phật đản sinh. UNESCO ghi rằng Aśoka hành hương đến đây vào năm 249 trước Công nguyên và minh văn trên trụ xác nhận Lumbinī là nơi Đức Phật đản sinh.

Source: UNESCO World Heritage Centre, Lumbini, the Birthplace of the Lord Buddha (World Heritage property 666).

7. A Place of Pilgrimage / Một thánh địa hành hương

Archaeological remains at Lumbinī include the Aśokan pillar, the sacred area around the Maya Devi Temple, ancient brick structures, monasteries and stupas. UNESCO notes that these remains provide important evidence for Buddhist pilgrimage from a very early period.

Các di tích khảo cổ tại Lumbinī gồm trụ đá Aśoka, khu vực linh thiêng quanh đền Maya Devi, những cấu trúc gạch cổ, tu viện và bảo tháp. UNESCO ghi nhận rằng các di tích này cung cấp chứng cứ quan trọng về truyền thống hành hương Phật giáo từ thời kỳ rất sớm.

Source: UNESCO World Heritage Centre.

8. Source Distinction / Phân biệt nguồn

Three kinds of evidence are deliberately kept distinct in this presentation: the early canonical account in MN 123; the developed sacred biography of the Buddhacarita; and the historical-archaeological testimony of the Aśokan pillar and Lumbinī remains. This prevents later devotional details from being presented as though they were all contained in the early discourse.

Ba loại nguồn được chú ý phân biệt trong tài liệu này: bản kinh điển sớm MN 123; Phật truyện phát triển trong Buddhacarita; và chứng cứ lịch sử-khảo cổ từ trụ đá Aśoka cùng các di tích Lumbinī. Cách trình bày này tránh việc xem những chi tiết

tín ngưỡng về sau như thế tất cả đều nằm trong bài kinh sớm.

Editorial principle: sources are identified by textual and historical category.

SOURCES / NGUỒN

Early Buddhist Canon / Kinh điển Phật giáo sớm

1. Majjhima Nikāya 123 - Acchariya-abbhūta Sutta (Wonderful and Marvellous Qualities). An early canonical account of extraordinary events associated with the Bodhisatta's conception and birth.

1. Majjhima Nikāya 123 - Acchariya-abbhūta Sutta (Những pháp kỳ diệu và phi thường). Nguồn kinh điển sớm về những sự kiện đặc biệt liên hệ đến sự thụ thai và đản sinh của Bồ-tát.

Later Classical Buddhist Biography / Phật truyện cổ điển về sau

2. Ásvaghoṣa - Buddhacarita, Book I. A classical Sanskrit Buddhist biography containing an expanded literary account of the Buddha's birth.

2. Ásvaghoṣa - Buddhacarita, Quyển I. Phật truyện Sanskrit cổ điển trình bày câu chuyện đản sinh với nhiều chi tiết văn học hơn.

Historical and Archaeological Evidence / Chứng cứ lịch sử và khảo cổ

3. The Ásokan Pillar inscription at Lumbinī, third century BCE. Emperor Ásoka's inscription identifies the place as the birthplace of Buddha Śākyamuni.

3. Minh văn trên trụ đá Ásoka tại Lumbinī, thế kỷ III trước Công nguyên. Minh văn của Hoàng đế Ásoka xác định nơi đây là nơi Đức Phật Śākyamuni đản sinh.

4. UNESCO World Heritage Centre - Lumbini, the Birthplace of the Lord Buddha, World Heritage property 666, inscribed in 1997 under criteria (iii) and (vi).

4. UNESCO World Heritage Centre - Lumbini, the Birthplace of the Lord Buddha, Di sản Thế giới số 666, được ghi danh năm 1997 theo tiêu chí (iii) và (vi).

EDITORIAL PRINCIPLE / NGUYÊN TẮC BIÊN SOẠN

No later biographical detail is presented here as though it were contained in MN 123. Canonical, literary, and archaeological sources are clearly separated.

Không có chi tiết Phật truyện về sau nào được trình bày như thể nằm trong MN 123. Nguồn kinh điển, văn học Phật giáo và khảo cổ được phân biệt rõ ràng.

Prepared as a source-based English-Vietnamese Dharma page.